P **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Hà Trọng Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 687/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thu H; Sinh năm: 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Bị đơn: Anh Trần Nguyễn Hải D; Sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp , xã An X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Trịnh Thu H trình bày tại đơn khởi kiện, tại phiên tòa như sau:*

- Chị Trịnh Thu H và anh Trần Nguyễn Hải D sống chung với nhau vào năm 2023, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện anh, chị không sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm anh, chị không còn nên chị H xin ly hôn với với anh D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Minh A, sinh ngày 29/4/2023, hiện cháu đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

** Đối với anh Trần Nguyễn Hải D:*

Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Nguyễn Hải D không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Nguyễn Hải D vắng mặt, Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thu H và anh Trần Nguyễn Hải D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Trịnh Thu H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Hiền xác định cũng không còn tình cảm với anh Trần Nguyễn Hải D, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Trần Nguyễn Hải D không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn đối với chị Hiền, chứng tỏ anh D không có ý thức hàn gắn vợ, chồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thu Hiền về việc xin ly hôn với anh Trần Nguyễn Hải D.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Minh A, sinh ngày 29/4/2023, hiện đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Xét thấy cháu A hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi cháu và yêu cầu anh D cấp dưỡng, căn cứ theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Nên yêu cầu cấp dưỡng và nuôi con của chị H được chấp nhận. Tiếp tục giao cháu Trần Minh A, sinh ngày 29/4/2023 cho chị H nuôi, anh Dcấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thu H về việc xin ly hôn với anh Trần Nguyễn Hải D.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Trần Minh A, sinh ngày 29/4/2023, cho chị Hiền nuôi.

Anh Trần Nguyễn Hải D cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy, con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Trịnh Thu H phải nộp số tiền 300.000 đồng, vào ngày 20/12/2024, chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0009993 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước. Án phí cấp dưỡng anh D phải nộp 300.000 đồng *(chưa nộp).*

Chị Trịnh Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Nguyễn Hải D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND phường 7;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*